

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 314

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 03.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _ Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 368, hàng thứ ba từ dưới đếm lên.

“Khứ Diêm Phù Đề bách thiên câu chi na do tha Phật sát, hữu thế giới danh viết Cực Lạc”.

Đây chính là chỉ phương lập hướng. Đức Phật A Di Đà vì tiếp dẫn chúng sanh trong mười phương thế giới mà thị hiện như vậy. “*Thượng cú thị Tổng dịch văn*”, bản dịch của thời nhà Tống. “*Nguy dịch vi thập vạn ức sát*”, phiên dịch này đơn giản hơn nhiều. “*Đường dịch vi thập vạn ức Phật sát, Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ Kinh*”. Đây là tiểu bản kinh A Di Đà do ngài Huyền Trang phiên dịch. “*Đồng Tổng Dịch*”, hoàn toàn tương đồng với bản dịch của chúng ta ở đây. “*A Di Đà Kinh đồng Nguy Đường lưỡng dịch, chư dịch bất đồng*”. Năm loại bản dịch này phiên dịch không giống nhau. “*Kỳ cố hữu nhị*”, đây là nguyên do có hai loại bất đồng.

“Nhất giả, như Pháp Hoa sở thuyết, tùy chúng sanh căn khí sở thuyết danh tự bất đồng, niên kỷ đại tiểu. Thị cố lưỡng độ cự ly diệc khả bất đồng”. Ấn Độ cổ và Trung Quốc đo lường đong đạc không giống nhau. Đây đều đứng về sự mà nói. “*Thật giả Cực Lạc ta bà giai biến nhất thiết xứ, hổ dung hổ nhiếp, bốn vô cự ly chi khả ngôn*”. Đây là xưng tánh mà nói. Cũng chính là dùng thật tướng các pháp để nói, dùng chân tướng của tất cả pháp để nói. Nó không có cự ly, không có xa gần. Vì sao? Vì thế giới Cực Lạc biến khắp mọi nơi, biến pháp giới hư không giới. Thế giới ta bà cũng biến khắp mọi nơi. Chúng ta khởi tâm động niệm cũng như vậy biến khắp mọi nơi.

Hiền Thủ đại sư trong Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng. Đoạn đầu tiên ngài nói với chúng ta về bản thể. Điều này ngày nay khoa học và triết học còn chưa phát hiện. “*Tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”. Rồi cuộc nó là cái gì? Chưa có ai có thể nói ra được. Đức Phật có cách nào nói ra chăng? Phật cũng không thể nói ra. Giới khoa học đối với điều này cũng mù mờ, không biết. Đây là nguồn gốc của muôn pháp trong vũ trụ. Muôn pháp trong vũ trụ từ đâu mà có? Là từ tự tánh mà có. Nhưng nó không phải vật chất, không phải là tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên. Nên bất cứ máy móc nào của khoa học cũng không cách nào đo lường được nó. Đức Phật nói “*duy chứng phương tri*”. Chúng nhập cảnh giới này thì sẽ biết.

Biết được cũng không nói được. Bởi nói ra người khác cũng không hiểu, chỉ có người chứng được cảnh giới giống như vậy mới hiểu được. Kỳ thật Phật nói ra “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” chính là những gì ngài Huệ Năng nói. Vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, có thể sanh vạn pháp. Chúng ta nghe rồi cảm thấy thế nào? Hình như đã hiểu. Nhưng thực tế thì sao? Thực tế không hiểu. Vốn tự thanh tịnh, nhưng thanh tịnh đến trình độ nào thì không biết. Bất sanh bất diệt, nhưng tại sao bất sanh bất diệt cũng không biết. Nên đây là bản thể mà trong triết học nói.

Từ thể khởi dụng, khởi lên hai dụng. Một là y báo, nghĩa là vũ trụ xuất hiện. Một tác dụng khác là chánh báo. Chánh báo là gì? Chánh báo là chỉ chính mình, là ta xuất hiện, chứ không phải chỉ cho người khác. Người khác là chánh báo của họ, họ là y báo của ta. Ta là chánh báo, tất cả mọi người đều là y báo của ta. Y báo cũng chính là cảnh sinh tồn của ta. Trong môi trường có môi trường nhân sự, có môi trường vật chất, có môi trường tự nhiên. Nên chánh báo nghĩa là nói đến chính mình. Ta xuất hiện, ta với vũ trụ đồng thời xuất hiện. Còn việc này thì sao? Trong đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc nói rất rõ, “nhất niệm bất giác”. Nhất niệm bất giác không có nguyên nhân. Không có quá khứ, cũng không có vị lai. Nói cách khác, cũng chính là không có hiện tại. Không có quá khứ, không có vị lai thì làm gì có hiện tại? Nên niệm này gọi là vọng niệm, gọi là vô thi vô minh. Niệm này là duyên khiến A lại da xuất hiện.

A lại da là năng biến. Tất cả vạn pháp nghĩa là mười pháp giới y chánh trang nghiêm là sở biến. Hư không pháp giới cũng là sở biến của nó. Tánh là năng hiện năng sanh, thức là năng biến. Ở đây nói rất rõ ràng. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần với ta. Ta và vật chất, là y báo và chánh báo. Nó đang chấn động rất nhanh, đều là hiện tượng dao động. Bất động thì hiện tượng sẽ không có. Tinh thần là hiện tượng dao động, vật chất cũng là hiện tượng dao động. Hiện tượng dao động của tinh thần nhanh hơn hiện tượng vật chất. Nhưng bất luận là tinh thần dao động hay vật chất dao động, nhất định có ba loại hiện tượng phát sanh. Chính là ba loại chu biến.

Thứ nhất là “chu biến pháp giới”. Khi nó vừa dao động là biến pháp giới hư không giới, toàn bộ đều tiếp nhận được. Dao động là do ta phát ra, mọi người đều tiếp nhận được. Cùng một đạo lý như vậy. Hiện tượng dao động này biến pháp giới hư không giới, chúng ta đồng thời cũng nhận được. Thân thể giống như là một công cụ phát xạ thông tin, đồng thời cũng là công cụ thu thập thông tin. Giống như cơ khí vậy, vừa động là chu biến pháp giới.

Thứ hai là “xuất sanh vô tận”. Xuất sanh vô tận là biến hoá vô cùng. Vì có dao động nên nó sẽ có biến hoá.

Thứ ba là “hàm dung không hữu”. Chính là tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Không có thời gian, chẳng có không gian. Nên nói Cực Lạc biến khắp mọi nơi, ta bà

cũng biến khắp mọi nơi. Chúng ta khởi tâm động niệm đều biến khắp mọi nơi. Đây là chân tướng sự thật. Tất cả đều hỗ tương dung hoà nhiếp thọ, hỗ tương bao dung lẫn nhau. Trong tôi có quý vị, trong quý vị có tôi. Trong tôi có thế giới cực Lạc, có thế giới ta bà. Có quốc độ của tất cả chư Phật trong ba đời mười phương, tất cả đều đầy đủ. Có đầy đủ lục đạo tam đồ trong mười pháp giới. Thật giống như bây giờ chúng ta dùng ti vi vậy. Máy móc này chính là ta, là chánh báo của ta. Tượng hiện ở trong đó là y báo. Bây giờ các kênh trên ti vi, tôi tin rằng những gì quốc gia dùng có thể nhận được tín hiệu trên toàn thế giới. Hình như có mấy trăm kênh, thậm chí có mấy ngàn kênh. Mỗi kênh phát ra đều nhận được, có mấy ngàn kênh. Mỗi kênh đều hỗ tương dung nhiếp lẫn nhau. Chỉ cần nhấn một kênh thì toàn bộ hình ảnh đều hiện ra. Nên biến pháp giới hư không giới với chính mình là một thể.

Tất cả chúng sanh, ngày nay chúng ta nói nhân loại trên địa cầu có liên quan gì với ta? Là một thể. Điều này người giác ngộ biết, người chưa giác ngộ thì không biết được. Thế gian này người giác ngộ ít, người không giác ngộ nhiều. Nên người giác ngộ rất vất vả. Vì họ biết, họ biết toàn thể nhân loại với mình là một thể, nên họ chăm sóc, quan tâm, yêu thương họ vô điều kiện. Người không biết thì thấy hoàn toàn không liên quan đến mình. Họ chính là tự tư tự lợi, cho rằng chỉ có một cái tiểu ngã, còn những người ngoài không liên quan đến ta. Như vậy là sai. Một sợi lông một hạt bụi đều có sự liên quan, đều có sự liên quan mật thiết với chúng ta. Hiện tượng này ngày nay khoa học chưa nói ra, triết học cũng chưa nói ra.

Thầy Phương đã dùng tâm huyết và thời gian của đời mình vào trong Phật pháp đại thừa. 79 tuổi thầy ra đi, thầy ra đi hơi sớm. Nếu như thầy có thể sống thêm mười năm, Phật giáo của Đài Loan sẽ không như tình trạng ngày nay. Tôi theo thầy hơn 20 năm. Tôi theo thầy năm tôi 26 tuổi, thầy đi năm đó tôi 50 tuổi. Khi đó thầy vừa mới khế nhập cảnh giới. Khi dạy tôi thầy mới hơn 40 tuổi. Lúc đó thầy có phân biệt, vì thầy là người nghiên cứu triết học. Hoàn toàn dùng triết học để nhìn Phật pháp. Cho rằng trong Phật pháp có một bộ phận là triết học cao thâm, nhưng vẫn còn một số, thậm chí trên một nửa là mê tín, là thần thoại. Thầy đã có cái nhìn này đối với Phật pháp. Đến cuối đời, đối với những thần thoại đó thầy đều công nhận rằng, đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

“*Hỗ dung hỗ nhiếp, bốn vô cự ly chi khả ngôn*”. Làm gì có cự ly? Không có cự ly, cũng không có trước sau. Đây đều là nói rất chân thật, hoàn toàn là cảnh giới hiện lượng thân chứng của Chư Phật Bồ Tát. Thật tướng chân thật, là chân tướng của tất cả các pháp. Sự việc là như vậy. Đối với những vấn đề này, chúng ta từ chỗ hoàn toàn không biết, không nhận thức, nên nghe thấy cách nói này, cho là thần thoại, là mê tín. Nghe suốt 60 năm cũng đã hiểu rõ. Đây là thật không phải giả. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ta sẽ thấy được.

Nghĩa thứ hai thì dễ nói hơn. Đây là nói về chữ số. “*Nhị giả, ức, câu chi, na do tha chi số*”. Đây đều là con số. “*Sở biểu đại tiểu bất nhị*”. Người xưa nói ức, “ức” có bốn cách nói. “Mười vạn” gọi là ức. “Trăm vạn” cũng gọi là ức. “Ngàn vạn” cũng gọi ức. “Vạn vạn” cũng gọi ức. Ngày nay chúng ta dùng vạn vạn là ức. “*Câu chi, kỳ dịch vi ức*”. Nên câu chi cũng có thể nói là mười vạn, trăm vạn, ngàn vạn, vạn vạn đều có thể nói được, đều không nói sai. Câu chi người xưa gọi là ức. Ức có lớn nhỏ khác nhau, có bốn loại.

“*Đãn tiền tam giả, tắc vi thường dụng giả*”. Hình như con số mà chúng ta hiện đang dùng thì ức là vạn vạn, dùng chữ này. “*Na do tha*” cũng là con số của Ấn Độ. “Mười vạn” có thể gọi là na do tha. “Ngàn vạn” cũng có thể làm na do tha. “*Diệc hữu giải vi vạn vạn giả*”, nó với ức gần như tương đồng. Vì sao lại có nhiều việc phiền phức như vậy? Chúng ta đều biết, khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện, tương đương với thời kỳ cuối của nhà Chu. Đức Thế Tôn xuất hiện hầu như cùng thời đại với Lão Tử và Khổng Tử. Sớm hơn Lão Tử và Khổng Tử một chút. Thời đại đó Trung Quốc chưa thống nhất, Ấn Độ cũng chưa thống nhất, đều là bộ lạc tộc quần. Nên rất nhiều quốc gia.

Trong lịch sử ghi chép thời nhà Chu, Ở Trung Quốc từ Liêu Đông đến lưu vực Trường giang, lưu vực Châu giang. Trong một diện tích như vậy mà có đến 800 chư hầu, tức là có 800 quốc gia. Đất nước lớn thì cương vực biên giới có 100 dặm, 100 dặm là nước lớn. Nước nhỏ là 50 dặm, 30 dặm. Thực tế mà nói thì nó như một trấn nhỏ hiện nay. Chư hầu vương của Đại Quốc cũng chỉ ngang như một huyện trưởng bây giờ. Đó là chư hầu, họ là vua một nước.

Chúng ta xem “*Xuân Thu*”, “*Tả Truyện*”, thì có thể thấy được sự phức tạp của xã hội đương thời. Nước lớn thường hiếp đáp nước nhỏ. Chiến tranh từ đầu năm đến cuối năm không ngừng. Chiến tranh là gì? Là đánh nhau. Nên mỗi quốc gia dùng văn tự cũng không tương đồng. Như lối chữ Triện của Trung Quốc, một chữ nhưng có rất nhiều cách viết. Là sao? Lúc đó mỗi quốc gia dùng khác nhau. Chế độ đo lường đong đạc ở Ấn Độ cũng như vậy, không thống nhất, không có tiêu chuẩn. Nhưng ở Trung quốc vẫn còn tôn sùng một điều chính là Cộng Chủ, xưng là Thiên Tử. Là nói vị quốc vương này có đạo đức có nhân nghĩa. Ông ta có rất nhiều chế độ điển chương để có thể làm gương cho người khác. Các quốc gia khác đều dùng chế độ của người này. Nên gọi ông là Thiên Tử.

Thiên tử không có thực quyền. Quốc gia của người khác chủ quyền là độc lập. Nếu phát sinh tranh chấp, thì Thiên tử chỉ có thể chủ trì công đạo mà thôi, hoá giải tranh chấp. Trên thực tế đến đời Tần Thủy Hoàng mới thống nhất. Những nước chư hầu đều bị trừ bỏ và đổi thành quận huyện. Trung Quốc hiện nay vẫn còn rất nhiều tên của huyện, đều là tên của các nước chư hầu ngày xưa. Đây là danh xưng đơn vị, có rất nhiều

cách nói không giống nhau. Ví dụ nói ức, ở nơi khu vực này họ lấy mười vạn làm ức. Nhưng nơi khác lại lấy trăm vạn làm ức. Như chúng ta hiện này lấy vạn vạn làm ức. Vạn ở đây là đơn vị. Mười vạn, trăm vạn, ngàn vạn, vạn vạn gọi là ức. Một ức chính là một vạn vạn.

“Kỳ nghĩa bất nhất, thị cố nan hiệu”. Hiệu là so sánh, chỉnh sửa, không dễ chỉnh sửa. “Kỳ nghĩa bất nhất”. Chúng ta cũng biết, lúc đó là thời đại bộ lạc, cùng một danh xưng nhưng trong đó nội dung không giống nhau. Điều này có thể lý giải được. “Kim u thập vạn ức thủ ức số chi tối đại giả, tắc vi thập vạn vạn vạn”. Vạn vạn là ức. Mười vạn ức, mười vạn ức là mười vạn lần vạn vạn. “Bách thiên câu chi na do tha. Thủ câu chi dữ na do tha chi tối tiểu giả, tắc vi thiên vạn vạn vạn. Giáo thập vạn ức đại nhất bách bội, cố bất tất cục hạn u số lượng”. Trong kinh như những con số này đọc qua là được. Đây đều là do vọng tưởng, phân biệt của tất cả chúng sanh mà có. Rời vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì những hiện tượng này không tồn tại.

“Chư kinh hỏ tham”, những kinh điển này chúng ta xem nhiều thêm một chút. “Tắc khả tri sở thị hiện chi cực Cực Lạc thế giới. Cự thử thổ chí thiểu tại thập vạn vạn ức cá, tam thiên đại thiên thế giới chi ngoại. Tam thiên đại thiên thế giới vi nhất phật chi quốc độ”. Phạm vi giáo hoá của một vị Phật là một tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới là một đại thiên thế giới. Một đại thiên thế giới, vì sao gọi là tam thiên? Tôi nghĩ rất nhiều bạn đồng học đều biết. Cách nói này là lấy núi Tu Di làm trung tâm. Mặt trăng mặt trời bao vây và xoay quanh núi Tu Di, như vậy gọi là một đơn vị thế giới. Một ngàn đơn vị thế giới gọi là một tiểu thiên thế giới. Lại lấy tiểu thiên làm đơn vị. Một ngàn tiểu thiên thế giới gọi là một trung thiên thế giới, sau đó lấy trung thiên làm đơn vị. Một ngàn trung thiên thế giới gọi là một đại thiên thế giới. Tam thiên là tiểu thiên, trung thiên, đại thiên nên gọi là tam thiên.

Vì thế tam thiên đại thiên thế giới, thật ta chính là một đại thiên thế giới. Thông thường một vị Phật giáo hoá một lãnh thổ như thế. Đơn vị thế giới lớn bao nhiêu? Trước đây chúng ta đều cho rằng hệ mặt trời là đơn vị thế giới. Khi tôi gặp Hoàng Niệm Tổ, chúng tôi có thảo luận đến vấn đề này. Ông nói lấy hệ mặt trời để làm đơn vị thế giới là sai lầm. Núi Tu Di không phải mặt trời. Hệ mặt trời chuyển động xoay quanh hệ ngân hà. Chuyển một vòng gọi là thái dương niên_năm ánh sáng. Trung tâm của hệ ngân hà mới là núi Tu Di mà trong kinh Phật nói. Bây giờ giới khoa học nói nơi đó là hắc đông_động tối. Một hắc đông rất lớn, lực dẫn cũng rất lớn. Đến ánh sáng cũng bị nó hút vào.

Một đơn vị thế giới là một hệ ngân hà. Như vậy một tam thiên đại thiên thế giới là bao nhiêu hệ ngân hà? Một thiên tiếp một thiên lại nối tiếp một thiên là mười ức thiên. Mười vạn vạn là khu vực giáo hoá của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hiện thân trên địa cầu này, thì chúng ta sẽ biết đó là ứng hoá thân! Ngài hiện

thân trên bất cứ tinh cầu nào đều là ứng hoá thân. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có cõi thật báo trang nghiêm, có cõi phương tiện hữu dư. Cõi phương tiện hữu dư chúng ta không nhìn thấy. Cõi đó hoàn toàn bất đồng không gian duy thứ với chúng ta, nên biết rằng vũ trụ quá lớn.

“*Phàm phu văn chi, thường cảm Cực Lạc thậm viễn, cụ bất năng khứ*”. Tình huống này rất nhiều. Có nhiều người vừa nghe nói đến mười vạn ức cõi Phật thì giật mình. Như vậy thì đi bằng cách nào? “*Thứ thật do u mê tự tâm lượng cố*”. Câu này nói nói như thế nào? Không biết tâm lượng mình lớn bao nhiêu. Là loại thứ ba trong ba loại chu biến, nó bao hàm không hữu. Như vậy tâm lượng của chúng ta lớn biết bao? Hàm là bao hàm, bao hàm hư không. Dung là dung nạp, dung nạp vạn hữu. Hữu chính là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Tất cả quốc độ của chư Phật Như Lai đều là “hữu”. Trong hư không không nói đến vật chất. Tất cả pháp trong hư không, đều ở trong tâm lượng của ta. Tâm lượng chúng ta lớn biết bao!

Loại chu biến thứ hai là “xuất sanh vô tận”, trong kinh nói vô lượng vô biên quốc độ của tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, là xuất sanh vô tận. Tất cả đều do ý niệm của chính mình biến hiện ra. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh ra. Kinh Hoa Nghiêm nói: Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Cách nó này chúng ta nghe rất quen, tự mình cũng có thể nói. Nhưng thật sự không biết, không tin nhận. Không tin nhận là do không thật sự hiểu biết. Nếu tất cả đều nói rõ ràng và đã hiểu, thì làm gì có chuyện không tin nhận? Nếu thật sự tin nhận, thì Cực Lạc ở đâu? Ngay tại đây.

Bên dưới dẫn chứng kinh Lăng Nghiêm nói: “*Cử Lăng Nghiêm tắc thập phương hư không sanh ngã tâm trung. Như phiến vân điểm thái thanh lý, hà viễn chi hữu?*” Đây là Kinh Lăng Nghiêm nói. Đức Phật đưa ra một ví dụ, chúng ta đều cho rằng hư không lớn nhất. Nhưng Đức Phật đưa ra ví dụ nói, chúng ta ví hư không như một đám mây. Một đám mây trên bầu trời. Vậy tâm chúng ta thì sao? Tâm chúng ta là thái không. Quý vị nói là tâm lớn hay đám mây lớn? Biến pháp giới hư không giới ở trong tâm chúng ta, giống như một đám mây trong không trung vậy. Hư không nhỏ, tâm lượng lớn. Nên nhớ rằng, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới, là nói về tâm của chính mình. Chân tâm lớn như vậy, vọng tâm cũng là lớn như vậy. Chân và vọng không hai.

Tâm nhỏ như vậy là do tự tư tự lợi, một người cũng không thể bao dung. Như vậy là sao? Là phiền não. Giống như Đức Thế Tôn nói, vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà không thể chứng đắc. Ta đã đánh mất tâm lượng vốn có, trở thành tâm lượng rất nhỏ. Tâm lượng nhỏ rất khổ. Nếu ta biết tâm lượng lớn như vậy, sẽ hiểu rằng thì ra tất cả quốc độ của Chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới, đều là tâm ta biến hiện ra. Quý vị muốn đi đến đâu, thì cảnh giới hiện ngay trước mắt. Nên trong Tịnh Độ Sanh Vô Sanh Luận nói: “*Sanh tắc quyết định sanh, khứ tắc thật bất khứ*”. Không đi làm sao vắng sanh được? Cực Lạc ở ngay trước mắt, ta còn đi đâu nữa. Giống như những lời

này, nếu cư sĩ Hoàng Niệm Tổ không dẫn chứng lời trong kinh luận, thì chúng ta tránh không bàn đến, để khỏi tranh luận. Tức là lược bỏ đi.

Chú giải của ông rất hay, đã đem những kinh luận có liên quan, đều thu thập và vào đây. Nên đọc bộ chú giải này, chính là đọc hơn 100 bộ kinh luận. Đây hoàn toàn là sự thật chứ không phải giả đâu, nhất định phải tin tưởng. Phải mở rộng tâm lượng chính mình và phải buông bỏ hết tập khí phiền não. Quý vị xem như vậy thì tự tại biết bao!

“*Có ‘Quán Kinh’ viết, A Di Đà Phật, khứ thử bất viễn*”. Thật sự là không xa. Mười vạn ức cõi Phật, chính là mười vạn ức đại thiên thế giới, không xa. Ưc vạn ức đại thiên thế giới cũng không xa. Trong tự tánh thanh tịnh không có cự ly. Điều này cần phải biết. Không có cự ly tức là không có không gian. Không có đến và đi tức là không có thời gian. Thời gian và không gian đều không tồn tại. “*Thật nhân bản tại chúng sanh các tự tâm chi nội dã*”. Điều này không sai chút nào. Thế giới Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng, thế giới Mật Nghiêm. Tỳ Lô Giá Na Phật, A Di Đà Phật, Đại Nhật Như Lai đều ở trong tâm chúng ta, không phải bên ngoài.

Nên nhớ, Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Tâm và pháp vĩnh viễn là một thể. Tâm là năng sanh năng hiện, pháp là sở sanh sở hiện. Thể và tướng nhất định không rời nhau, như vàng và đồ trang sức vậy, nó không thể tách rời. Nói đến thể là có tướng và dụng, nói đến tướng là có thể và dụng, nói đến dụng nhất định có thể và tướng. Không có thể và tướng làm gì có tác dụng? Một mà ba, ba trong một. Nếu xem nó thành ba là sai, là mê. Nên biết một mà ba, ba trong một. “*Phi tam phi nhất, tức tam tức nhất*”, như vậy mới thật sự hiểu rõ sự tướng.

“*Hữu Di Đà Sớ Sao viết*”, là Liên Trì Đại Sư nói. “*Phân minh tại mục tiền, diệc hà thường viễn? Liên Trì Đại Sư chi thuyết, thấu triệt tâm nguyên*”. Đây là chân tướng sự thật. Những lời này chúng ta phải thường xuyên ghi nhớ. Trong kinh Lăng Nghiêm nói: “Thập phương hư không sanh ngã tâm trung, ngã tâm sanh thập phương hư không”. Hư không bao lớn? Như một đám mây điểm giữa bầu trời xanh. Bầu trời xanh chính là hư không. Một đám mây trong hư không. Bây giờ khái niệm này chúng ta đã hiểu rất rõ. Mọi người thường ngồi máy bay để đi du lịch, đều bay lên trên tầng mây. Quý vị nhìn thấy đám mây không, nó không lớn!

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới, càng nói càng gần. “*Hữu thế giới danh viết Cực Lạc*.” Thế chỉ cho thời gian quá khứ, hiện tại, và vị lai. Chữ thế này là ba chữ thập. Quá khứ mười năm, hiện tại mười năm, vị lai mười năm, đây gọi là nhất thế_một đời. Người xưa nói 30 năm gọi là một đời, đây là nói về thời gian. “Giới gia cương giới, chỉ không gian. Tức tứ duy thượng hạ, sở vị thập phương dã. Hợp thời dữ không”. Đem thời gian và không gian hợp lại gọi là “thế giới”, hoặc gọi là thế gian. Gian cũng gọi là không gian, gian là xa cách. Đây là định nghĩa của hai chữ thế giới.

Cực lạc, là phiên dịch theo nghĩa chữ Hán. “Phạn ngữ tu ma đề”. Thời cổ Ấn Độ phạm văn gọi là Tu Ma Đề. Chữ Hán dịch thành Cực Lạc, nó có rất nhiều nghĩa. Từ điểm phiên dịch ta có thể lãnh hội được. Ở đây đưa ra ba từ, “An Lạc, An Dưỡng, Thanh Thái”. Có ba nghĩa như vậy. Thanh là thanh lương tự tại. Thái là dễ chịu thoải mái. Nên hiện nay chúng ta đều dùng danh từ Cực Lạc này. “Di Đà Yếu Giải vị Cực Lạc nãi vĩnh ly chúng khổ, đệ nhất an ổn chi vị”. Đây là các bậc cổ đức giải thích về Cực Lạc cho chúng ta. Vĩnh viễn xa rời các điều khổ. Thế gian của chúng ta là khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Hoàn toàn đã thoát ly ba điều này nên gọi là Cực Lạc. Vì nó không còn chút cảm nhận nào về đau khổ. Thế gian này chuyện khổ nhiều, hàng ngày nó không rời xa thân tâm của chúng ta. Thế giới Cực Lạc không có. Ở đó thân tâm an ổn nhẹ nhàng, là đệ nhất an ổn.

“Di Đà Sớ Sao viết”, là Liên Trì Đại Sư nói. “Hiển chí cực chi lạc”. Lạc ở đây nghĩa là gì? Lạc tức là niềm vui tột cùng. Cực ở đây tức là viên mãn. “Phi nhân thiên nhất thiết chư lạc chi bỉ”. Cõi trời và cõi người rất nhiều chuyện vui, nhưng so với thế giới Cực Lạc thì thua xa. Thua xa cõi Ý chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Khi tôi mới học Phật, có mấy vị pháp sư đưa ra vấn đề này nói với tôi. Nhà Phật đều lấy giới luật làm thầy, lấy khổ làm thầy. Vì sao thế giới Cực Lạc đến đâu cũng đều là trần bảo. Như vậy không phải đã quá hưởng thụ rồi sao? Sẽ không tương ứng với giáo huấn của đức Phật. Thế gian này của chúng ta, người thật sự tu hành chỉ làm một lều tranh trên núi, cái gì cũng không có. Đại khái cũng có được hai bộ y phục để thay đổi, ngoài ra không còn gì nữa.

Họ không có dục vọng, không có bất cứ ham muốn hưởng thụ nào. Họ sống rất tự tại, rất an vui. Tại sao thế giới Cực Lạc hoa lệ đến thế? Nên biết rằng, thế gian này của chúng ta, tất cả những xa xỉ hoa lệ là do con người tạo nên. Những cung điện đường hoàng phú lệ là do con người tạo nên. Thế giới Cực Lạc không cần nhân công. Không có nhân tạo, cũng không có thiết kế, đều là tự nhiên. Chưa từng nghe nói thế giới Cực Lạc có nhà thiết kế, không có thợ thủ công về bên kiến trúc, chưa nghe nói. Tra hết “Đại Tạng Kinh”, suốt 49 năm đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta về thế giới Cực Lạc, đều là tự nhiên. Phước báo của trời và người lớn.

Chúng ta thấy Thế Tôn giới thiệu cõi trời hoá lạc, tầng trời thứ năm của dục giới. Tất cả những hưởng thụ của họ đều là biến hoá, là chính mình biến hoá ra. Nghĩ thứ gì thì thứ đó hiện ngay trước mắt. Không cần kinh doanh, không cần chế tạo. Muốn ở cung điện thì cung điện hiện ra, nếu không cần thì nó sẽ biến mất. Cõi trời Tha Hoá Tự Tại lại càng tự tại hơn nữa, tự mình không cần biến hoá. Do cõi trời Hoá Lạc biến hoá ra để cúng dường họ. Quan hệ hai tầng trời này rất tốt. Có người cúng dường, tự mình không cần phải kinh doanh. Mỗi thứ đều xứng theo tâm ý của mình. Đây là gì? Là tánh đức. Tánh đức tự nhiên hiện ra như thế. Chỉ có thể nói rằng không thể nghĩ bàn, quá kỳ diệu. Người và trời trong cõi dục giới của tầng trời thứ năm, thứ sáu đều có thể làm được điều

này. Thế giới Cực Lạc còn cao hơn họ rất nhiều, phước báo cũng lớn hơn họ rất nhiều. Nên đây là lấy vọng tưởng bình thường của chúng ta để đo lường thế giới Cực Lạc, là hoàn toàn sai lầm. Những điều này là Liên Trì Đại Sư giới thiệu về cõi Cực Lạc, tức là trong “Sớ Sao” nói như vậy.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn ở dưới. “*Chư Phật quốc độ, tùy cơ sở cảm, hữu tứ chủng độ*”. Ở đây dẫn chứng Di Đà Sớ Sao của Đại sư Liên Trì. “*Tứ thổ giả, nhất viết thường tịch quang độ. Kinh vân, Tỳ Lô Giá Na biến nhất thiết xứ. Kỳ Phật trú xứ, danh thường tịch quang. Thị cực quả nhân sở cư*”. Cực quả là đến đỉnh cao nhất. Trong kinh Hoa Nghiêm gọi là diệu giác. Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm, không nói trong mười pháp giới, ngoài mười pháp giới, Bồ Tát sanh đến cõi thật báo, là Sơ Trụ của Viên Giác. Thiên tông thường nói, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Bây giờ chúng ta đã biết, họ đích thực không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Phiền não đã đoạn tận.

Khởi tâm động niệm là do vô minh phiền não khởi tâm động niệm. Khi vô minh phiền não đoạn rồi, không còn khởi tâm không còn động niệm nữa. Phân biệt là trần sa phiền não. Trần sa là hình dung từ. Phân biệt nhiều giống như trần sa vậy, đếm không hết. Đây đều do tâm phân biệt, ý niệm này nối ý niệm khác. Quý vị thấy, một giây có 1600 triệu lần phân biệt. Một lần sanh diệt chính là một lần phân biệt. Không có hai cái phân biệt nào tương đồng, nên mới so sánh với trần sa. Chấp trước gọi là kiến tư phiền não. Quý vị đã thấy sai lầm, quý vị đã nghĩ sai. Thấy sai là kiến, nghĩ sai là tư. Nếu tất cả những phiền não này đều không có, thì đây là địa vị gì? Là Thập trụ. Trên thập trụ là thập hạnh, trên thập hạnh là thập hồi hướng. Trên thập hồi hướng là thập địa. Đây là 40 địa vị. Trên thập địa là đẳng giác, trên đẳng giác nữa là diệu giác. Diệu giác chính là cực quả, không còn quả nào hơn thế nữa.

Cho nên trong kinh có nói, cõi báo của 41 vị pháp thân đại sĩ. Họ ở trong cõi báo, chính là cõi thật báo trang nghiêm. Còn diệu giác thì sao? Diệu giác ở cõi thường tịch quang. Nói cách khác, diệu giác là hoàn toàn quay về với tự tánh. Trong cõi thường tịch quang cái gì cũng không có. Ba loại hiện tượng cũng không tồn tại. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều không tồn tại.

Ngày nay các nhà khoa học đã phát hiện ra một việc. Căn cứ theo quan sát của họ, nghiên cứu quan sát đo lường nói, máy móc tinh vi của chúng ta đo lường hư không. Nhưng trên thực tế chỉ có thể nhìn thấy mười phần trăm của vũ trụ. Hình như họ từ trong toán học mà suy luận ra. Còn 90 phần trăm của vũ trụ không có, nhìn không thấy. Chúng tôi nghe xong hiểu ý mỉm cười.

Họ không biết trong kinh Phật có nói. Vậy 90 phần trăm đó đi đâu? Trở về cõi thường tịch quang rồi. Họ có thể đo lường được, trên thực tế chỉ đo có thể đo lường đến mười pháp giới. Cõi thật báo họ không đo lường được. Thực ra đã trở về cõi thường

tịch quang, nên dù dùng máy móc tinh vi cỡ nào cũng không cách nào phát hiện được. Vì sao? Vì nó không phải là hiện tượng, không phải là đối tượng để họ đo lường. Trở về cõi thường tịch quang, thường tịch quang biến khắp mọi nơi, chu biến pháp giới.

Tỳ Lô Giá Na, là phạn ngữ. Dịch sang chữ Hán là “biến nhất thiết xứ”. Tỳ Lô Giá Na là ai? Chính là tự tánh thanh tịnh viên minh thể của chúng ta. Quốc sư Hiền Thủ nói như vậy, tức là pháp thân của chính mình. Chính là muôn sự muôn trong biến pháp giới hư không giới, bao gồm nguồn gốc của chính mình. Nó từ đâu đến? Từ đâu đến, từ Tỳ Lô Giá Na đến. Nó là thật, những tướng nó hiện ra đều là huyền tướng. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Vì nó là huyền tướng nên nó không chướng ngại chân thật. Vì nó là chân nên cũng không chướng ngại phát huy của huyền tướng. Có thể thiên biến vạn hoá. Đối với nó mà nói thì không có chút nhiễm ô nào. Là nơi ở của người có quả vị cáo nhất.

“Nhị viết, thật báo trang nghiêm độ, hành chân thật pháp, cảm thù thắng báo. Thất báo trang nghiêm, cụ tịnh diệu ngữ trần cổ, diệt vân vô chướng ngại độ. Dĩ sắc tâm bất nhị, mao sát tướng dung cố, thị pháp thân đại sĩ sở cư”.

Đây là cõi báo của Bồ Tát. Bồ Tát nào? Bồ tát đã minh tâm kiến tánh. Bồ Tát đã đoạn tận vô thi vô minh. Vì sao họ không trú ở cõi thường tịch quang? Vì đã đoạn tận vô thi vô minh, nhưng chưa đoạn tận tập khí vô thi vô minh, chỉ cần còn một chút tập khí thì cõi báo này sẽ hiện tiền. Nên họ sống trong cõi báo này. Tập khí vô thi vô minh đó không cách nào đoạn được, thời gian lâu tự nhiên nó mất đi.

Cần thời gian bao lâu? Trong kinh Hoa Nghiêm nói là ba đại a tăng kỳ kiếp. Ý này chính là nói, vô lượng thọ là có hạn lượng. Vô lượng thọ cuối cùng là bao lâu? Ba đại a tăng kỳ kiếp. Ba đại a tăng kỳ kiếp đến rồi, thì vô minh của họ cũng tận. Tập khí vô minh đã đoạn tận, liền chứng quả vị diệu giác. Chứng diệu giác thì họ trở về cõi thường tịch quang. Cõi thật báo sẽ không thấy nữa. Chỉ có thường tịch quang là thật, là chân thật. Nó không có sanh diệt. Cõi thật báo có sanh diệt, thường tịch quang không sanh diệt. Nó không phải hiện tượng, có hiện tượng mới có sanh diệt. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Hiện tượng tinh thần vẫn có sanh diệt. Hiện tượng tự nhiên cũng có sanh diệt.

Giới khoa học ngày nay nói, năng lượng, thông tin, vật chất đều có sanh diệt. Sanh diệt từ đâu mà có? Từ bất sanh bất diệt mà có. Nhưng cái bất sanh bất diệt, giới khoa học không tìm thấy. Nên họ chỉ có thể nói ra những điều vô lý. Hiện tượng này từ đâu mà có? Từ trong chỗ không mà nói có. Vấn đề này trong giáo lý đại thừa thường nói “hướng thượng nhất trước”. Hướng thượng chính là siêu việt A lại da, minh tâm kiến tánh. Việc minh tâm kiến tánh, khoa học không thể giúp được. Phương pháp của khoa học chỉ có thể đến được A lại da. Ta có thể thấy vật chất, cuối cùng là hiện tượng gì, cần phải hiểu cho rõ ràng.

Hiện tượng tinh thần ta đã hiểu rõ. Đây chính là khoa học đã đạt đến đỉnh điểm. Hướng lên nữa là minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh phải buông bỏ tất cả những ý niệm. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới có thể nhìn thấy. Nếu không buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì toán học như thế nào cũng không tính ra được. Trong tự tánh không có những thứ này. Khoa học kỹ thuật có giới đến đâu cũng vô dụng, chắc chắn tìm không được. Chỉ cần buông bỏ là được. Vì sao Đức Phật lại biết nhiều như thế?

Quý vị xem, 3000 năm trước những gì Đức Thế Tôn nói ra. Hiện nay giới khoa học, các nhà lượng tử học đã chứng minh được. Khoa học đã mất biết bao nhiêu thời gian, bao nhiêu người không ngừng tiếp tục nghiên cứu để phát hiện ra. Đức Phật không cần những thứ lời thôi rắc rối này. Không cần dùng đến toán học, cũng không cần dùng đến những khoa học kỹ thuật. Không cần đến những thứ này. Như vậy cần dùng gì? Dùng thiên định. Do đó chúng ta sẽ hiểu rõ, không gian mà các nhà khoa học phát hiện thực sự là có bất đồng duy thứ. Bất đồng duy thứ từ đâu mà có? Từ phân biệt chấp trước sinh ra. Rồi phân biệt chấp trước thì không còn không gian duy thứ.

Như trong kinh Đức Phật nói về cảnh giới này. *“Thập phương hư không sanh ngã tâm trung, như phiến vân điểm thái không lý”*. Giới khoa học chưa từng nói đến điều này, các nhà triết học cũng chưa từng nói. Vũ trụ là một thể, trong này không có lớn nhỏ. Hoàn toàn không có hiện tượng đối lập, không có đối lập chính là một thể. Cõi thật báo trang nghiêm hành pháp chân thật. Chân thật này là lấy kinh điển đại thừa nói làm tiêu chuẩn. Cái gì gọi là chân thật? Nghịch với chân thật chính là không chân thật. Không chân thật gọi là hư vọng. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là hư vọng. Vì sao? Bởi nó là pháp sanh diệt, nó không chân thật. Nó sẽ biến đổi, và mất đi. Có sanh có diệt, một sát na cũng không trụ được, nên nó là giả.

Nếu pháp này hiện tiền rồi mà không thay đổi, thì đây là chân thật. Nó không sanh diệt, vĩnh viễn là như vậy. Cõi thật báo trang nghiêm chính là như vậy. Chiêu cảm được quả báo thù thắng. Sanh được đến hoàn toàn là hoá sanh. Như trong kinh điển đại thừa giới thiệu cho chúng ta, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp_đây là báo thân. Sanh đến đó, tướng đều như vậy. Không phải nói từ nhỏ rồi dần dần lớn lên, không phải như vậy. Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, vừa đến thế giới tây phương Cực Lạc, thân tướng hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà. Điều này trong 48 nguyện có nói.

Thể chất tương đồng, đều là thân kim cang bất hoại. Đây là nói về thể chất, tướng hảo. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp. Hoàn cảnh cư trú cùng lúc đều hiện, miên viễn đều là như vậy. Cũng có thể quý vị cảm thấy miên viễn như vậy, chẳng phải là rất đơn điệu sao? Nơi đây có gì thú vị chứ? Giới thiệu cho quý vị, mà quý vị còn không muốn đi. Thật ra quý vị đã sai, nó miên viễn không sanh diệt. Nhưng nó tùy theo

ước muốn của tâm. Nó là do biến hoá mà có, không cần nhân công. Tôi thích ở nhà lầu, nhà lầu liền hiện ra. Tôi thích ở nhà tranh, nhà tranh liền hiện ra. Tuỳ ý của ta. Quý vị thích nhà của mình ở trên mặt đất. Có người thích nhà của mình ở không trung, không cần trên mặt đất. Đều do biến hoá ra.

Hoàn cảnh sinh hoạt cũng tuỳ theo tâm ý của mình. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Nhưng đến đó có tâm tướng chẳng? Không có. Vì sao? Vì đã chuyển thức thành trí. Tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không còn. Nên nó hiện ra đều là tự nhiên. Hoàn toàn tự nhiên, pháp nhĩ như thị. Ở đây quý vị thấy tánh đức thật không thể nghĩ bàn. Nói cách khác, nhà nghệ thuật tài ba như thế nào cũng không thể vẽ ra được. Người ở cõi trời hay cõi người cho dù thông minh đến đâu cũng không tưởng tượng được đâu. Thế giới Cực Lạc miêu tả cho chúng ta là pháp chân thật. “*Cụ tịnh diệu ngũ trần*”, ngũ trần là một ví dụ. Vì có thức mới có ý nghĩa của trần, tức nhiễm ô. Thế giới Cực Lạc không có nhiễm ô, gọi là tịnh diệu.

Trong kinh điển đại thừa nói thân pháp tánh, cõi pháp tánh. Khác với thế gian này của chúng ta, bản chất không tương đồng. Chỗ này của chúng ta, thực tế nó vốn là thân pháp tánh, cõi pháp tánh. Đức Phật nói: “*Đã dẫn vọng tưởng chấp trước nhi bất năng chứng đắc*”. Điều này đã nói thấu suốt khuyết điểm của chúng ta. Vì chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, làm cho cõi pháp tánh bị biến chất. Biến thành hiện tượng này. Nhìn những loại bùn cát này giống như sự ngu dần khờ khạo, đều là do tâm bất thiện của chúng ta biến hiện ra. Nếu phục hồi được tâm thanh tịnh, thì hoàn cảnh này lập tức được thay đổi, cũng giống như thế giới Cực Lạc. Vô lượng trân bảo trang nghiêm.

Nếu chúng ta tư duy quan sát kỹ việc này, thì có thể được một chút thông tin. Người xưa tâm thuần hậu, bảy báu phong phú. Trong lịch sử chúng ta thấy, ngày xưa các bậc đế vương ban thưởng cho các đại thần có công với đất nước, mấy trăm cân, mấy ngàn cân vàng ròng. Trong sách chúng ta thấy vàng ròng của họ không phải là tính lạng, mà tính ký_kg. Mấy trăm cân, mấy ngàn cân, quý vị xem rất nhiều. Bây giờ rất ít, những kim ngân này rất ít. Không phong phú như ngày xưa. Khiến chúng ta nghĩ đến cư dân ở thế giới Tây phương Cực Lạc, đều là các bậc thượng thiện hơn câu hội một chỗ. Nên cả đại địa toàn là châu báu, ở trên mặt đất tìm không ra bùn cát. Nếu như đem bùn cát đến thế giới Cực Lạc thì rất quý. Vì sao? Vì nó hiếm. Ở thế giới Cực Lạc không có.

Mặt đất của họ là lưu ly. Lưu ly ngày nay chúng ta gọi là ngọc. Viên ngọc màu xanh lục, màu sắc là xanh lục, trong suốt. Nên mặt đất của họ là trong suốt. Vàng ròng trải mặt đất, trải trên cả đường đi. Còn ngày nay mặt đất là bùn cát, lấy dầu nhựa trải đường. Như vậy đã là rất cao cấp. Thế giới tây phương Cực Lạc lấy vàng ròng trải đường. Còn những thứ khoa học tạo ra như xe hơi, máy bay phiền phức biết bao nhiêu. Người ở thế giới tây phương không cần những thứ đó. Thân thể có thể phi hành, tốc độ còn nhanh hơn cả ánh sáng. Vì họ không có không gian, nên trong khoảng một niệm họ

đã đến nơi. Trong Quán Kinh nói: “*Cung điện tùy thân*”. Họ có thể đem cung điện mà họ ở đi theo, đều có thể bay lên. Thật sự gọi là đại tự tại.

“*Diệc vân vô chướng ngại độ*”. Thế gian này có chướng ngại, cõi đất có chướng ngại. Thế giới Cực Lạc không có chướng ngại. Nguyên nhân gì? Điều này hai câu bên dưới đã nói ra, “*sắc tâm bất nhị, mao sát tướng dung cố*”. Sắc tâm bất nhị là thanh tịnh viên minh thể. Sắc là hiện tượng vật chất, tâm là hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần và vật chất là một không phải hai. “*Mao sát tướng dung*”. Mao là sợi lông nhỏ nhất. Đây là sợi lông trên thân. Sát là gì? Là quốc độ của chư Phật trong tam thiên đại thiên thế giới. Nói lên điều gì? Trong sợi lông có thể dung nạp đại thiên thế giới. Điều này khoa học hiện nay không cách nào giải thích được.

Hạt cải dung nạp Tu Di, quá nhỏ. Núi tu di lớn chừng nào? Hạt rau cải lớn chừng nào? Trong đầu sợi lông này có tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới là bao nhiêu Tu Di? Một đơn vị là một núi Tu Di_mười ức. Mười ức núi Tu Di đều trong sợi lông, đều ở trong đầu sợi lông. Đây chính là không có tương đối. Nên nhỏ có thể dung nạp lớn, lớn có thể dung nạp nhỏ. Lớn dung nạp nhỏ chúng ta biết là không vấn đề gì, nhưng nhỏ dung nạp lớn thì chúng ta nghĩ không thông. Pháp thân đại sĩ, 41 vị pháp thân đại sĩ ở chỗ này. Đây là quả báo mà họ đạt được. Chỉ cần ta chứng được quả vị này, thì tự nhiên nó sẽ hiện tiền.

“*Tam viết, phương tiện hữu dư độ. Đoạn tứ trụ hoặc, thuộc phương tiện đạo. Vô minh vị tận, danh viết hữu dư. Thị tam thừa thánh nhơn sở cư*”.

Tam thừa là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát. Tứ trụ phiền não đã đoạn nhưng vô minh chưa tận. Nói cách khác, kiến tư phiền não của họ đã đoạn. Thanh văn, Duyên giác đã đoạn kiến tư phiền não. Bồ Tát đã đoạn trần sa phiền não, nhưng căn bản vô minh chưa phá. Chúng tôi nói rõ ràng để mọi người dễ hiểu. Họ đã đoạn trừ chấp trước, đoạn trừ phân biệt, nhưng chưa đoạn khởi tâm động niệm.

Cũng chính là điều Di Lặc Bồ Tát nói, một khủy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Cái này chưa đoạn. Đây chính là vô minh chưa hết, gọi là hữu dư. Nên niết bàn họ chứng được gọi là Hữu Dư Niết bàn, không phải đại bát niết bàn của đại thừa. Họ đã vượt ra khỏi luân hồi lục đạo. A la hán đã vượt ra khỏi luân hồi lục đạo. Kiến tư phiền não đã đoạn thì không còn chấp trước, nhưng A la hán vẫn còn tập khí kiến tư phiền não chưa đoạn. Chấp trước thì thật sự không chấp trước, nhưng tập khí chấp trước vẫn còn. Họ vượt ra khỏi lục đạo, ở trong tứ thánh pháp giới, chính là Thanh Văn pháp giới. Trong Thanh Văn pháp giới đoạn tận tập khí, tập khí của chấp trước không còn nữa. Họ sẽ thăng cấp, thăng đến Duyên giác.

Duyên giác bắt đầu đoạn trần sa phiền não, nghĩa là phân biệt. Duyên giác đoạn hết phân biệt thì họ thăng cấp lên Bồ tát. Họ lại thăng thêm một cấp là Bồ Tát. Bồ Tát

không có phân biệt nhưng có tập khí phân biệt. Tiếp tục đoạn tận tập khí phân biệt thì họ thành Phật. Tầng lớp này cao nhất trong mười pháp giới. Ở trong mười pháp giới này thành Phật.

Thành Phật rồi đến ngay cả tập khí của phân biệt chấp trước cũng hoàn toàn không có. Nhưng có khởi tâm động niệm, đây chính là vô minh. Không khởi tâm, không động niệm là vô minh đoạn. Siêu việt mười pháp giới. Họ đi đâu? Đến cõi thật báo trang nghiêm. Người trong cõi thật báo trang nghiêm đều đã phá vô minh, nhưng vẫn còn mang tập khí vô minh. Tập khí vô minh không dễ đoạn. Vì Sao? Vì họ không khởi tâm, không động niệm. Nếu càng muốn dùng phương pháp để đoạn trừ phiền não, như vậy không phải đã khởi tâm động niệm rồi sao? Khởi tâm động niệm chính là đọa lạc. Nên họ không hề để ý đến nó, vì tập khí vô minh không chứng ngại. Nhưng nó chứng ngại điều gì? Chứng ngại thường tịch quang tịnh độ.

Tu hành trong cõi thường tịch quang tịnh độ là vô vi, không phải hữu vi. Hữu vi là tạo nghiệp. Nó là vô vi, nghĩa là cứ kệ nó. Cổ nhân có câu: “*thử xử dùng bất đắc lực*”, chính là nói cõi thật báo trang nghiêm. Ở đó không dùng đến sức lực, cứ thuận theo tự nhiên. Sau tam đại a tăng kỳ kiếp thì không còn nữa, tập khí tự nhiên không còn. Sau khi tập khí đoạn tận, họ đạt được quả vị diệu giác. Diệu giác thì trở về với thường tịch quang. Nói như vậy sẽ rõ ràng hơn. Đây là cõi phương tiện.

“*Tứ thánh, phàm thánh đồng cư độ, thị tứ thánh lục phàm chi sở cộng cư*”. Tứ thánh là ai? Là Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật. Ở trong mười pháp giới. Lục phàm là phàm phu lục đạo. Lục đạo gọi là nội phàm, tứ thánh gọi là ngoại phàm, là phàm phu ở ngoài lục đạo. Ngoại phàm trong danh từ Phật học chính là chỉ tứ thánh pháp giới. Tứ thánh, lục phàm, hợp lại là mười pháp giới. Người trong mười pháp giới cũng chưa kiến tánh, chưa minh tâm kiến tánh. Trong mười pháp giới cũng có Bồ Tát. Thanh văn, Duyên giác, phàm phu lục đạo. Sanh đến thế giới Cực Lạc tất cả đều ở đây, gọi là cõi phàm thánh đồng cư.

Phàm là phàm phu, thánh là chỉ thánh nhân. “*Thánh nhân ứng tích thế gian dĩ phàm phu đồng cư nhất xứ, cố viết phàm thánh đồng cư độ*”. Trong cõi phàm thánh đồng cư có thánh nhân. Ai là thánh nhân? Phật A Di Đà, Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền. Trong đó còn có ứng hoá thân của mười phương chư Phật. Các ngài thật sự là bậc đại Thánh. Vì sao? Bởi những người này sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, nhưng phiền não chưa đoạn, là đời nghiệp vãng sanh. Mang theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đến thế giới Cực Lạc. Trong cõi nước của mười phương chư Phật, chỉ có Phật A Di Đà mới chấp nhận chúng ta đời nghiệp vãng sanh. Còn các quốc độ của chư Phật khác không có đời nghiệp. Nghiệp chướng nhất định phải sám hối cho thanh tịnh mới được vãng sanh. Chỉ có thế giới Cực Lạc một phẩm phiền não cũng chưa đoạn. Nghĩa là gì? Là chấp trước. Một phẩm chấp trước chưa đoạn cũng có thể vãng sanh.

Phương pháp vãng sanh là gì? Chính là lợi dụng chấp trước này của chúng ta. Tuyệt diệu, vô cùng tuyệt diệu. Chấp trước điều gì? Chấp trước Phật A Di Đà thì sẽ vãng sanh. Chân tướng sự thật này cần phải hiểu. Trong kinh dạy chúng ta “Chấp trì danh hiệu”. Chấp chính là chấp trước, trì chính là duy trì. Không được làm đi. Từ sáng đến tối chỉ nên chấp trước vào danh hiệu Phật, các chấp trước khác phải buông bỏ hết. Chỉ chấp trước Phật A Di Đà, chỉ chấp trước kinh Vô Lượng Thọ. Hay là chấp trước kinh A Di Đà đều được.

Chúng sanh trong thế giới lục đạo này đến thế giới tây phương Cực Lạc. Có thể nói hết 99 phần trăm đều dùng phương pháp này. Khi đã đến thế giới tây phương Cực Lạc, thầy giáo ở đó toàn là thánh nhân. Sanh đến thế giới Cực Lạc là mỗi ngày đều đi học, ngày ngày cùng chư Phật Chư Bồ Tát cùng nhau chia sẻ. Thế giới đó thuần tịnh thuần thiện. Chúng ta còn tập khí phiền não hiện hành thì còn tạo nghiệp, nhưng vì không có nhân duyên, nên tạo nghiệp không thành. Thế giới Cực Lạc không có ác duyên, nên ở thế giới Cực Lạc thì tham sân si mạn đều không khởi lên được. Năm độc tham sân si mạn nghi, có tập khí này, chưa đoạn nhưng ở thế giới Cực Lạc sẽ không khởi lên được.

Cuộc sống vật chất ở thế giới Cực Lạc là tự nhiên. Muốn điều gì thì điều đó hiện ra. Như vậy thì còn tham gì nữa? Vì không cần thiết. Muốn ăn gì thì nó liền hiện ra, không cần phải nấu nướng. Muốn mặc quần áo thì quần áo đã ở trên thân, không cần may vá. Muốn ở nhà thế nào thì nhà như thế hiện ra. Luôn theo ý mình. Đây là cõi phàm thánh đồng cư! Nên tham sân si mạn hoàn toàn không khởi tác dụng. Chúng ta gặp hoàn cảnh vật chất hay hoàn cảnh nhân sự, đều có thể xứng theo tâm ý. Đều có thể sanh tâm hoan hỷ chứ không có tâm sân nhuế. Ở thế giới đó hoàn toàn bình đẳng. Ngạo mạn không khởi lên được.

Ba loại chân thật của thế giới Cực Lạc. Thực tế chân thật, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật chúng ta đều thấy, không hề hoài nghi. Thời gian dài thì những phiền não này tự nhiên sẽ không còn. Để thời gian đào thải nó. Hướng gì mỗi ngày đều nghe pháp. Học tập ở ngôi trường đó, môn học gì cũng có, có Phật Bồ Tát ở đó dạy, vì vậy họ được học rộng hiểu nhiều. Ở thế giới Cực Lạc, ngày xưa tôi giảng kinh thường nói. Tứ hoằng thệ nguyện chúng ta đều phải phát. Hai nguyện trước ngay đây phải thực hiện. “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Cần phải phát nguyện này. Có cơ hội này, có năng lực này thì phải giúp đỡ tất cả chúng sanh. “*Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”. Phải có gắng siêng năng đoạn tận phiền não. Hai nguyện này ngay đây ta phải thực hiện, chúng ta cần phải thực hiện nó. Còn đối với hai nguyện sau: “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học. Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*”. Hai nguyện này cần phải đến thế giới Cực Lạc để thực hành. Ở đây phát nguyện, nhưng không thực hành được hai nguyện này, chúng ta chỉ làm được hai nguyện trước thôi. Hai nguyện trước này, tôi nói với quý vị chính là phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm. Sau khi sanh đến thế giới tây phương

Cực Lạc, học pháp môn sẽ rất nhanh. Ở đó ta có là thời gian_vô lượng thọ, đồng thời học rất nhiều pháp môn. Ta có thể phân thân, có thể hoá thân. Tám vạn bốn ngàn pháp môn thì có tám vạn bốn ngàn lớp học. Quý vị muốn học một lúc đều được. Hoá tám vạn bốn ngàn thân, mỗi lớp học đều có chúng ta. Ta có thể học trong cùng một thời gian. Học rất mau viên mãn, được tốt nghiệp. Còn ở thế gian này khó khăn biết bao nhiêu, quá khó. Đặc biệt là xã hội hiện nay. Muốn học một bộ kinh nhưng tìm không ra thầy dạy. Tìm được rồi, nhưng thầy giáo là phàm phu không phải là thánh nhân. Thầy chưa khai ngộ, chưa chứng quả.

Nhưng những vị thầy giáo ở thế giới tây phương Cực Lạc, chẳng những đã khai ngộ, chứng quả, mà toàn là Chư Phật Như Lai, đẳng giác Bồ Tát đến đảm nhiệm việc dạy học. Quý vị tìm những vị thầy như thế ở đâu đây. Chúng ta thật sự đã thấu triệt chân tướng sự thật rồi, có thể không cảm kích Phật A Di Đà chăng? Nhờ phước báo của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà kiến lập nên đạo tràng này, và thỉnh nhiều Chư Phật Như Lai đến dạy học như vậy. Chư vị cổ đức thường nói: *“Đãn đắc kiến Di Đà, hà sảo bất khai ngộ”*. Chỉ cần ta vãng sanh để được thấy Phật A Di Đà, còn việc đại triệt đại ngộ minh tâm kiến tánh thì chỉ đợi ngày đó nữa thôi.

Tập khí phiền não không muốn đoạn, tự nhiên nó cũng chẳng còn. Chúng ta mỗi ngày cùng nhau học tập, mọi người đều cảm thấy rất an vui, giống như được trở lại trường học vậy. Ở thế giới Cực Lạc cùng nhau học tập, cùng nhau chia sẻ. Niềm vui đó khó có thể hình dung được, nên mới gọi là Cực Lạc. Quý vị xem, ăn cơm phiền phức biết mấy. Việc này có thể buông bỏ thì tự tại biết bao. Thế giới Cực Lạc không ăn cơm. Tôi nói với quý vị, nghĩ đến y phục thì được y phục, nghĩ đến thức ăn thì được thức ăn. Điều này là thật không phải giả. Tại sao? Vì họ không cần đến những thứ này. Như vậy họ nuôi dưỡng cơ thể dựa vào cái gì? Dựa vào pháp hỷ.

Người tham thiền đều biết là thiền duyệt vi thực. Người đạt được thiền định trong những năm đầu dân quốc còn có. Ai cũng biết Hoà Thượng Hư Vân, ngài nhập định. Thông thường nhập định khoảng nửa tháng đến một tháng. Ngài đó không ăn cơm, cũng không uống nước. Đã ngồi là ngồi mấy mươi ngày. Ngài có dinh dưỡng chăng? Có. Thiền duyệt vi thực, ngài lấy niềm vui thiền định làm thức ăn. Cảnh giới trong thiền định thoải mái nhẹ nhàng, an vui. Thân tâm thanh tịnh.

Cõi trời Dục giới có ẩm thực, nhưng càng lên trên thì càng đạm bạc. Trời Hoá lạc hầu như không có ăn uống gì, đến sơ thiên thì hoàn toàn không có. Nên trong cõi sơ thiên không có tài sắc danh thực thùy, đều không cần thiết. Thực không có, vì không cần ăn gì cả. Trà nước cũng đều không cần. Không có ngủ nghỉ, không cần. Tinh thần no đủ. Không cần ẩm thực, không cần ngủ nghỉ, không cần tài vật, mấy thứ đó đều vô dụng. Sắc dục không có, sắc dục nam nữ không có. Nên chúng sanh trong lục đạo có

tài sắc danh thực thùy. Dục giới có, nhưng sắc giới không có. Công phu thiền định càng sâu thì hỷ lạc càng tăng trưởng. Không có hỷ lạc chúng ta tu cái này làm gì?

Thọ mạng từ cõi trời sắc giới trở lên, hoàn toàn đều đứng về mặt công phu thiền định mà nói. Năng lực của định có thể duy trì lâu như vậy, đó chính là thọ mạng. Khi mất đi công phu thiền định, tập khí phiền não trong A lại da lại hiện hành. Tuỳ nghiệp lưu chuyển, phải thọ quả báo. Công phu thiền định chỉ hàng phục phiền não, chứ chưa đoạn phiền não. Nên khi công phu thiền định mất đi thì vẫn trở lại luân hồi như cũ. Nghiệp bất thiện trong A lại da, dẫn dắt chúng ta đến tam đồ để thọ báo. Những chân tướng sự thật này chẳng thể không biết.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn ở dưới. *“Kim ta bà thế giới diệt danh phàm thánh đồng cư. Dẫn thử độ trước trọng đa ác, bất tịnh sung mãn. Kinh cực ngoả lịch, khuru lạng khanh khám. Thị nãi đồng cư uế độ”*.

Đây là nói, bây giờ chúng ta ở là cõi phàm thánh đồng cư. Thế giới Cực Lạc cũng có phàm thánh đồng cư. Có giống như chúng ta ở đây không? Không giống nhau. Vì sao? Bởi cư dân không giống nhau. Chúng ta biết, trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: “Cảnh tùy tâm chuyển”. Người vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, tuy còn mang theo tập khí ác đến đó. Nhưng ở đó không có ác duyên, nên họ không tạo ác nghiệp. Vì sao? Nếu chúng ta có thể nghĩ thông suốt đạo lý này, thì vấn đề lập tức được giải quyết. Bởi ở đó Đức Phật A Di Đà dạy rất hay, dạy người rất tốt. Dạy ra được người tốt, dạy ra được thánh nhân. Phật Bồ Tát cũng là giáo dục ra. Thế giới Cực Lạc có nhiều Phật Bồ Tát như vậy ngày ngày đang dạy học, dạy con người trở nên tốt. Còn thế giới này của chúng ta thì sao? Sau khi khoa học kỹ thuật phát triển, mọi người không tin tưởng thánh hiền, cũng không tin tôn giáo. Đã dạy hư con người. Ai dạy? Ti vi đang dạy, mạng internet đang dạy. Hằng ngày dạy người bạo lực, sắc tình, sát đạo dâm vọng. Ngày nay người trên thế giới này, là tiếp thu giáo dục ti vi, giáo dục mạng internet. Đặc biệt hiện nay khởi xướng tự do ngôn luận, tự do xuất bản. Khởi xướng nhân quyền, nên vấn đề đã xuất hiện. Những điều tốt không còn nữa, trên xã hội những điều xấu lại đầy đây. Nên xã hội này đã loạn.

Xã hội không trật tự thì y báo cũng chuyển biến. Địa cầu thiên tai rất nhiều. Nhưng không nghe nói thế giới Cực Lạc phát sanh động đất. Không nghe nói thế giới tây phương Cực Lạc có núi lửa bộc phát. Không nghe nói thế giới tây phương có nơi nào bị lụt lội. Không nghe nói đến bất cứ thiên tai nào. Vì Sao? Những thiên tai này trong kinh Lăng Nghiêm nói rất hay. Tham lam dẫn đến thủy tai. Sân nhuế dẫn đến núi lửa bộc phát. Hoả tai, hạn hán đều thuộc về điều này. Hiện nay nhiệt độ của địa cầu không ngừng tăng cao, cũng là vì điều này. Đều do sân nhuế tạo thành. Ngu si dẫn đến phong tai. Ngạo mạn dẫn đến động đất. Họ tạo ra những nghiệp như vậy, đều là do nghiệp chiêu cảm ra.

Người ở thế giới tây phương Cực Lạc tuy mang theo tập khí phiền não, nhưng không còn nghiệp. Hàng ngày chúng ta tiếp xúc, cùng ở với chúng ta đều là chư Phật Bồ Tát, đều là chư thượng thiện nhơn. Đến cơ hội khởi một niệm xấu cũng không có, thì lấy đâu ra hành vi? Tuy tập khí nghiệp chướng của chúng ta nặng, nhưng Đức Phật dạy chúng ta dùng câu A Di Đà Phật có thể làm cho tất cả tập khí nghiệp chướng bị chế phục, bị đè xuống, nên có thể vãng sanh. Không cần đoạn phiền não, chỉ cần không chế phiền não.

Dùng phương pháp nào? Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Người thật sự tu hành thì chỉ cần một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật. Hoặc một bộ kinh Di Đà cũng được, ngoài ra không cần bất cứ điều gì. Hai ba năm có thể không chế được nó. Tập khí phiền não vừa bị không chế, thông tin này Phật A Di Đà lập tức biết ngay, ngài liền đến tiếp dẫn. Chúng ta có thể nhìn thấy Phật, có thể nhìn thấy thế giới Cực Lạc. Thọ mạng đang còn cũng không cần, bây giờ tôi chỉ muốn vãng sanh. Phật A Di Đà liền đến tiếp dẫn chúng ta. Là thật không phải giả.

Chúng ta phải cảm kích Phật A Di Đà. Phật A Di Đà đối với chúng ta thật là đại ân đại đức. Từ vô thủy kiếp đến nay trong biến pháp giới hư không giới, người đầu tiên có ân đức lớn nhất đối với chúng ta chính là Phật A Di Đà. Nên phải biết cảm ân, tri ân báo ân. Làm cách nào để báo ân? Ngài hy vọng chúng ta đến thế giới Cực Lạc để học tập. Chúng ta thật sự muốn đi chính là báo ân. Thế giới Cực Lạc là vì chúng ta mới kiến lập. Chư Phật Như Lai đều là những vị thầy tốt, Phật A Di Đà vì chúng ta đã thỉnh họ về. Chúng ta đến đó chính là làm tròn nguyện của ngài. Ngài đã độ chúng ta, chúng ta còn có thể không đi ư?

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 314